Tự truyện
Chủ đề: 30T4Đ
Tác giả: MĐ Nguyễn Văn Lập

ĐẠI BÀNG GÃY CÁNH THÁNG TƯ

Để kính dâng anh hồn đồng đội tôi đã ngã xuống để bảo vệ thủ đô Sài Gòn.

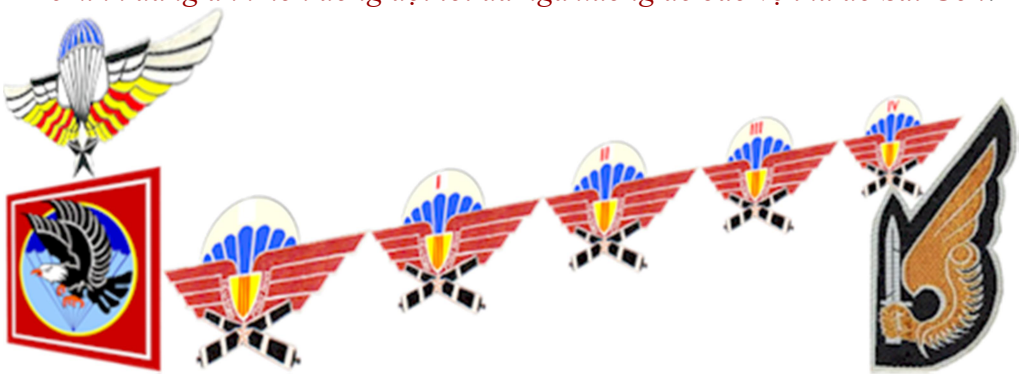

Sau trận Khánh Dương, Ban Mê Thuột, Tiểu đoàn 2 pháo binh Nhảy Dù về hậu cứ Nguyễn Huệ, Long Bình để tái bổ sung, và được tái trang bị 18 khẩu đại bác 105ly kiểu cũ M2A1 từ thời đệ nhị thế chiến, tôi được chỉ định thành lập lại pháo đội B2 với quân số gần 100 người trong đó khoảng 20 người từ pháo đội chỉ huy đưa sang, còn lại bổ sung toàn là lao công đào binh và quân phạm đủ gốc lính từ quân lao Gò Vấp.

Lệnh trên đưa ra phải huấn luyện tác xạ cấp tốc tại đơn vị và không bắn đạn thật, vì tình thế sôi động có thể hành quân bất cứ lúc nào, không còn sĩ quan huấn luyện, một mình tôi làm tất cả mọi chuyện cho pháo đội. Một tuần sau, ngày 29 tháng 4 năm 1975, lệnh hành quân đưa ra, về Sài Gòn bảo vệ thủ đô. Thông thường một pháo đội Dù đóng quân thì có một đại đội Dù tác chiến bảo vệ, lần này thì không, lệnh trên cho biết phải tự bảo vệ. Cho thấy tình hình quân số trừ bị của Nhảy Dù coi như cạn.

Từ Long Bình theo xa lộ Đại Hàn, pháo đội tôi chiếm đóng sân vận động Cộng Hòa ở đường Nguyễn Kim vào xế trưa, người quản nhiệm sân vận động ngơ ngác khi thấy pháo đội tôi kéo vào sân. Sau khi hướng bắn đã sẵn sàng một vòng cung về phía Sư Đoàn Nhảy Dù, Bộ Tổng Tham Mưu, và Dinh Độc Lập, tôi cho lệnh đóng cửa sân lại, người quản nhiệm năn nỉ cần phải ra vào làm nhiệm vụ nên xin giữ chìa khóa, và tôi bằng lòng. Thượng sĩ Thọ, thường vụ pháo đội nói đùa với tôi: Trung úy định tử thủ. Tôi trả lời không vào câu hỏi: Tình thế lộn xộn, coi chừng địch trà trộn xin vào sân, nên phải đóng cửa, anh cho con cái lên hết trên khán đài, dàn súng cá nhân và lựu đạn sẵn sàng, còn các khẩu thì trực tại chỗ, sẵn sàng tác xạ. Hơn 2,000 quả đạn pháo tôi cho tháo ra khỏi thùng và gắn đầu nổ. Lúc này tôi cũng hơi lo, phát pháo đầu tiên của pháo đội để bảo vệ thủ đô sẽ do những pháo thủ trời gầm đất lở mới vào nghề như thế này bắn, thiệt đã. Ngoài các khẩu trưởng và ngắm viên là có kinh nghiệm còn lại toàn tay mơ, pháo đội tôi toàn là thứ dữ từ quân lao xá tội vào giờ chót đưa về, tôi cũng không có thì giờ để mà hỏi han, chỉ cho một số anh em mới về đi phép hai ngày với lời dặn dò nếu các anh cảm thấy có bổn

phận của một người lính trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng này thì về lại đơn vị đúng ngày giờ, nếu không thì đào ngũ luôn chứ về trễ thì đừng trách. Đòn tâm lý có hiệu quả, không có một người nào trễ phép, tôi mừng lắm, ít ra giờ chót tôi còn cả trăm tay súng sẵn sàng sống chết với mình. Họ có biết về Dù là đeo tử bài trước ngực hay không tôi không rõ, chứ biết rõ họ đã thấm kỷ luật của Nhảy Dù. Gần trưa ngoài cổng có người xin vào, vị này là Trung úy Nam của Trường Quân Báo Cây Mai, Ông dẫn đứa con trai là Trung sĩ nhất Liêng đi phép trễ không dám về trình diện đơn vị nên nhờ bố dẫn vào, tôi bằng lòng cho Liêng về lại pháo đội làm khẩu trưởng khẩu 3 tức là khẩu chuẩn, đồng thời nhờ Trung úy Nam giới thiệu và chở xe Honda đến một tiệm tạp hóa gần đó để mua chịu thực phẩm một khi đụng lớn không tiếp tế được, người chủ tiệm bằng lòng và nói lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ Nhảy Dù. Đến trưa thì có một pháo đội Biệt Động Quân Biên Phòng do một vị thiếu tá chỉ huy kéo vào xin đóng quân. Tôi gọi Tiểu đoàn tôi báo cho biết rồi mời vào. Tôi cũng xin lỗi vị chỉ huy rồi nói thẳng, nếu có gì lộn xộn xin đừng chạy về hướng pháo đội tôi vì tôi sẽ trực xạ nếu Việt cộng đánh vào. Để tránh bị Việt cộng trà trộn, coi như hai vị trí pháo biệt lập, cũng không liên lạc hoài: “Trung úy định tử thủ”.

Đến lúc này thì sân Cộng Hòa đã trở thành một địa điểm tìm đơn vị bị thất lạc. Hàng ngàn nếu không nói là hàng mấy ngàn binh lính, sĩ quan của nhiều quân binh chủng mà nhiều nhất là lính Biệt Khu Thủ Đô bị lạc đơn vị nghe tin Nhảy Dù về sân Cộng Hòa nên họ tự động tìm đến, Họ đến tìm đơn vị không thấy rồi lại đi, không hiểu sao họ biết có chúng tôi ở đây mà tìm đến, có người còn súng có người không, đa số là tay không lặng lẽ đi ngang pháo đội tôi nhìn vào, các pháo thủ của tôi thì súng cá nhân đã lên đạn đề phòng Việt cộng giả dạng đánh úp. Lúc này mà tôi yêu cầu những anh em còn súng ở lại bảo vệ cho chúng tôi bắn, chắc chắn họ sẽ bằng lòng nhưng tình thế hết sức phức tạp hiện nay không tiện yêu cầu điều này. Một chiếc trực thăng UH1B bị lạc đơn vị đáp xuống giữa sân hỏi han tin tức rồi lại bay lên (Sau này đi tù chung gặp mặt kể lại mới biết tên là Đại úy Trần Văn Phước). Nhiều chiếc trực thăng khác bay từ biển vào hướng tòa đại sứ Hoa Kỳ rồi lại bay ra, tôi biết họ đang di tãn, bỏ của chạy lấy người.

Đến tối tôi cho đóng cửa sân lại rồi leo lên khán đài chính nhìn về phía Sài Gòn lòng buồn vô hạn. Tôi sinh ra và lớn lên giữa lòng thủ đô, cuộc đời tôi gắn liền với Sài Gòn, từng hàng cây góc phố, từng con đường nhỏ thân quen tiếng gọi mì ban đêm, con đường Lê Thánh Tôn ngập lá me bay buổi sáng vẫn còn đây, dòng sông tuổi thơ của tôi thật êm đềm trôi trên hè phố sau giờ tan học, gần hơn chút nữa là ngôi trường trung học Chu Văn An thân yêu, nơi tuổi trẻ tôi ươm biết bao nhiêu mộng mơ, rốt cục cũng chìm vào cơn lốc chiến tranh. Sài Gòn máu thịt quê hương tôi đang hấp hối. Sài Gòn của tôi đang bị bức tử. Giờ này tôi không còn nghe tiếng đại bác ru đêm, tất cả các ngõ vào Sài Gòn đã bị phong kín, cơn hấp hối này sẽ có tôi tham dự như một chứng nhân nếu còn sống sau chinh chiến, hay sẽ nằm xuống tức tưởi nghẹn ngào. Dòng suy nghĩ miên man đưa tôi trở về với gia đình, hai đứa con nhỏ và Thụy Trang yêu dấu của tôi đang ở cách tôi chỉ khoảng mười phút xe, em giờ này chắc đang lo sợ và có thao thức như anh không, chắc em cũng hiểu tại sao đến giờ phút này anh vẫn còn cầm súng, nếu anh có bề gì thì ráng nuôi con,

sau này bảo bố nó là lính Nhảy Dù, chết để bảo vệ thủ đô. Những tràng súng lẻ tẻ từ các nơi dội về, tôi leo xuống khán đài trở về đài tác xạ, giở xấp bản đồ miền Tây ra nhìn không biết bao nhiêu lần, cả Quân khu 4 vẫn còn nguyên, cùng lắm là Tiểu đoàn sẽ rút về đây. Nhưng chuyện này đã không xảy ra, quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã bị bức tử. Chuyện này chúng tôi đã biết, sau khi Kissinger thả những quả bóng bàn ngoại giao lăn lốc cốc tại Bắc Kinh năm 1971 sửa soạn cho Tổng Thống Nixon bay qua Thượng Hải ký thông cáo chung bình thường hoá ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Trung cộng thì mọi chuyện đã an bài, cộng sản xưa nay ký thông cáo chung bao giờ cũng phải có điều kiện, phải có món quà ra mắt, đó là lý do Hoàng Sa của Việt Nam lọt vào tay của Trung cộng năm 1972 trong khi hải quân Hoa Kỳ nằm bất động tại biển Đông, từ đó chúng tôi biết miền nam Việt Nam sẽ bị bỏ rơi, và Sài Gòn không thể mất trừ khi có phép lạ. Chúng tôi đều biết Nhảy Dù sẽ về bảo vệ thủ đô và đánh một trận cuối đời thật oanh liệt, có chết cũng cam lòng, nhưng không bao giờ dự trù bị buông súng tại đây.

Sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, nhiều tiếng nổ lớn như là hoả tiễn 122ly về hướng phi trường Tân Sơn Nhất, bầu trời bỗng nhiên thấp xuống thật u ám như sắp để tang cho một chế độ, những người lính lạc đơn vị lại kéo về sân Cộng Hòa rồi lại lủi thủi ra đi, những giờ phút cuối đời lính, họ như những con đại bàng bị tiễn thương, đang cố gắng vỗ đôi cánh gẫy lần chót tìm về cái tổ ấm quân đội đầy mùi thuốc súng, vì quân đội là ngôi nhà thứ hai của họ, ở đó họ mới có thể cầm súng để bảo vệ tổ quốc, họ cũng chính là tôi, là lính. Gần 10 giờ sáng, những tràng đại bác đầu tiên của Pháo Đội A và Pháo đội C ở Trường đua Phú Thọ bắt đầu bắn, điện văn xin tác xạ từ các nơi gọi về Tiểu đoàn tới tấp. Các đơn vị của Lữ đoàn 4 Dù, của Biệt Động Quân đang đụng địch, Pháo đội Biệt Động Quân cũng đã tác xa, khói bay ngược về phía chúng tôi. Tôi cho cả pháo đội quay nòng về hướng bắn sẵn sàng tác xạ và khẩu chuẩn nạp đạn khói, một lúc sau Thiếu tá Việt, Trưởng ban 3 cho điểm tác xạ bắn theo yêu cầu. Lúc này đạn lớn đạn nhỏ nổ ran về phía Sư đoàn, hướng Bà Điểm và nhiều nhất là khu Ngã Ba Hàng Xanh, những chiếc trực thăng Mỹ từ Đệ thất hạm đội vẫn còn tiếp tục bay về hướng Toà đại sứ cùng với những chiếc Cobra bay bảo vệ nhưng không nghe tiếng bắn từ phi cơ. Mặc dầu tôi chưa bắn, nhưng Tiểu đoàn bỗng ra lệnh check fire (ngưng bắn). Một lúc sau, tôi gọi về Tiểu đoàn nói hướng bắn của tôi đâu có gần mấy con chuồn chuồn, tôi thấy rõ bằng mắt thường, bảo đảm bắn không rớt tụi nó đâu, Đích thân cho tác xạ đi. Thiếu tá Việt bảo Đợi. Tôi buông ống liên hợp xuống, ngao ngán. Đến giờ phút này, chính phủ hai ngày lộ mặt, sợ pháo binh Nhảy Dù bắn rơi máy bay Mỹ nên ra lệnh check fire, tiện thể là check fire luôn không cho bắn vào Việt cộng đang đánh vào các đơn vị phòng thủ Sài Gòn. Tức quá, tôi ra lệnh cho 5 khẩu còn lại nạp đạn nổ mạnh, đồng đội tôi đang ngã xuống oanh liệt để bảo vệ thủ đô, còn chúng tôi thì bị khóa họng, không yểm trợ cho họ được, giống hệt như trận Charlie năm tháng 4/1972. Đợi một lúc nữa, tôi bước ra đài tác xạ tiến về pháo đội, các khẩu trưởng hỏi nạp đạn lâu quá sao chưa bắn vậy trung úy, tôi chỉ tay lên trời chỉ mấy chiếc trực thăng nói tại tụi nó đó...

Vừa lúc đó Hạ sĩ nhất Thạch truyền tin chạy ra gọi tôi: Trung úy ông Minh đầu hàng rồi. Tôi vội chạy vào đài tác xạ, qua radio, tiếng "***Tổng Thống hai ngày – Dương Văn***

Minh" kêu gọi buông súng như một nhát dao đâm vào tim mọi người. Tôi gọi máy về Tiểu đoàn hỏi có bắn tiếp không, hay tan hàng, hoặc... bàn giao? Chừng nào có lệnh trực tiếp từ tiểu đoàn tôi mới thi hành chứ không hạ nòng đâu. Thiếu tá Việt bảo đợi đấy. 5 phút sau, tôi bước ra cửa đài tác xạ nhìn ra ngoài, toàn thể các đơn vị bạn trong sân Cộng Hòa tự động tan hàng, sáu khẩu đại bác của Biệt Động Quân vẫn còn cất cao nòng, những người lính anh dũng của quân lực Việt Nam Cộng Hòa đi ngang chúng tôi hết sức buồn bã. Những con đại bàng một thời oanh liệt đã thật sự gẫy cánh tháng tư, phát súng phát ra không phải từ Hà Nội mà từ Washington, D.C. đã bức tử cả một quân đội anh hùng, 21 năm nay, Việt cộng đâu có làm gì được chúng tôi, chỉ một phản bội của đồng minh thôi đã làm tan nát cả một quốc gia. Từ năm mùa hè đỏ lửa 1972 đến nay, tại Bình Long, Kontum, Trị Thiên, một mình quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã anh dũng chống lại cả một khối cộng sản quốc tế hung hãn, đánh tan tành bọn chúng, không anh hùng sao được.

Lúc này, tại đây, chỉ còn pháo đội của tôi, những người lính của giờ thứ 25 của cuộc chiến vẫn không chịu rời đơn vị, trừ hai người xin phép về thăm gia đình rồi kẹt luôn, còn thì hiện diện đầy đủ, mấy hôm nay, họ chỉ cần bước ra khỏi sân vận động là về với gia đình, và ngay bây giờ họ cũng đã có quyền này, tại sao lại còn đứng đây? Cũng như tôi, họ đang đợi lệnh. Họ là Nhảy Dù. Ngay lúc đó, Thiếu tá Hóa, Tiểu đoàn phó chạy xe Jeep đến ra lệnh cho tôi tan hàng. Tôi trở vào đài tác xạ, chấm điểm cho pháo đội nhắm về trại Hoàng Hoa Thám rồi gọi Liêng vào ra lệnh: Anh cho tất cả pháo đội, quần áo chỉnh tề, ba lô xếp thẳng hàng như ở quân trường, khi tôi ra bồng súng chào trình diện quân số, để ra lệnh.

Khi tôi ra trước hàng quân, pháo đội đã sẵn sàng tư thế chào kính, sáu khẩu đại bác giương cao nòng, những người lính bồng súng chào thật nghiêm trang, nét mặt họ không điểm một chút hốt hoảng hay lo sợ, họ tuân lệnh cấp chỉ huy một cách tuyệt đối. Tôi nhìn anh em và tiếc nếu có lá quốc kỳ màu vàng ba sọc đỏ lúc này, tôi đã cho cử hành lễ chào quốc kỳ ngay lập tức. Tôi cắn chặt đôi hàm răng để khỏi bật ra tiếng khóc vì trong lòng hết sức thương cảm, những người lính của tôi, có người mới về đơn vị chưa đầy hai tuần, vẫn tuân lệnh cấp chỉ huy dầu cho đứng trước hoàn cảnh tuyệt vọng như thế này. Tôi cho anh em nghỉ và nói: Tôi thi hành lệnh cấp trên cho pháo đội tan hàng, tôi biết việc này sẽ làm cho anh em rất đau lòng, nhưng là quân đội chúng ta phải thi hành lệnh, sau này chắc chắn là anh em sẽ gặp rất nhiều khó khăn, là chiến sĩ Nhảy Dù anh em hãy noi theo truyền thống binh chủng, cố gắng mà sống. Sau đó tôi cho pháo đội hạ nòng đại bác xuống và tháo đạn ra, súng cá nhân thì xếp thẳng hàng trên ba lô như thể đang giờ nghỉ ngơi. Các khẩu trưởng hỏi tôi có dùng lựu đạn lân tinh phá nòng đại bác hay không, tôi lắc đầu. Thạch lại hỏi tôi còn đài tác xạ thì sao, tôi cũng lắc đầu nói để nguyên.

Pháo đội tôi đâu có đầu hàng hay bị tràn ngập, bị địch tràn ngập mới phải phá súng phá đài tác xạ, chúng tôi đã chiến đấu và đang giờ nghỉ mà, pháo đội tôi chỉ tạm nghỉ cuộc chơi. Lính quốc gia không bao giờ đầu hàng cộng sản, họ chỉ bị bức tử phải buông súng và tạm nghỉ cuộc chơi.

Từng anh em binh sĩ hạ sĩ quan chào từ giã tôi, một đệ tử trung thành đòi đi theo tôi trở về nhà, tôi không cho, nói đi theo tôi rất nguy hiểm. Trong khoảnh khắc, sân Cộng Hòa không còn một bóng người, tôi trở vào nhà viên quản thủ sân xin một bộ đồ civil, vào đài tác xạ thay đồ trận, xong, tôi trở ra vị trí đứng nghiêm chào. Những khẩu đại bác gióng thẳng hàng bên cạnh súng cá nhân M16 và quân trang của đơn vị tôi còn đó như bật lên một sức sống mãnh liệt, một phần đời tôi ở trong đó đang thức dậy nỗi căm phẫn, quê hương tôi rồi đây phải gánh chịu nỗi đau mất nước về tay cộng sản khát máu, niềm uất hận này không bao giờ tan. Tôi buồn bã quay gót trở về nhà không dám quay lại nhìn pháo đội một lần chót, vì nhìn nữa tôi sẽ khóc, anh em chúng tôi đã cố gắng làm tròn bổn phận của mình trong giai đoạn đau thương của đất nước, nay đành bó tay, nhưng là lính không thể khóc vào lúc này, vì tôi còn phải cố gắng để sống, để viết sau này, và nhớ đó, trong bộ đồ dân sự, tôi vẫn còn là một người lính nguyên thủy.

Hơn ba mươi năm qua, kẻ chiến thắng nhờ may mắn tự xưng là đỉnh cao trí tuệ loài người đã nhuộm đỏ quê hương tôi, đã trả thù miền nam Việt Nam bằng cách dìm cả một dân tộc vào nghèo nàn lạc hậu và mất tự do, bọn lãnh đạo thì quỳ gối làm tôi mọi cho Trung cộng bảo gì cũng phải nghe, lãnh thổ thì bị ngoại bang xâu xé, gái thì đi làm mãi dâm, trai thì đi làm cu li khắp thế giới, cuộc chiến vừa qua đã không mang lại chiến thắng cho ai, chỉ có dân tộc Việt Nam là thua.

Mũ Đỏ Nguyễn Văn Lập
April 26, 2013

*Nguồn: Internet eMail by **Au Dang** chuyển*

Đăng ngày Thứ Ba, October 19, 2021
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A–72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH